

Bản án số: 53/2024/HS- ST
Ngày 24-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Lâm Giang

Ông Nguyễn Quốc Sửu

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Xuân Trường - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tân Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên tòa: Ông Hà Đăng Chương- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2024/TLST- HS ngày 20 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 157/2024/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Dương Văn Đ, sinh năm 1990

Tên gọi khác: không; nơi ĐKKH và chỗ ở: thôn T, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dương Văn N và bà: Đỗ Thị D; vợ: Tống Thị H; con: có 03 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2017; nhân thân: không; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

* Bị hại: Bà Phạm Thị H1, sinh năm 1957 (đã chết)

* Đại diện theo pháp luật của bà H1:

- Ông Đỗ Văn H2, sinh năm 1953 (vắng mặt)

- Anh Đỗ Văn H3, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Đều cư trú: thôn T, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

- Chị Đỗ Thị H4, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn T, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Đỗ Văn H5, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn S, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

* Người đại diện theo ủy quyền của ông H2, anh H3, chị H4, anh H5: Anh Lại Xuân B, sinh năm 1979 (có mặt)

Nơi cư trú: thôn C, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Phạm Thị N1, sinh năm 1970 (có mặt)

Nơi cư trú: thôn T, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn C, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 02/3/2024, Dương Văn Đ, sinh năm 1990, trú tại thôn T, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 98C- 339.49 đi trên đường T theo hướng xã C đi xã N, huyện T. Đến đoạn Km39+720, thuộc thôn K, xã N, huyện T, Đ điều khiển xe ô tô rẽ phải để vào đường đi thôn T, xã N, huyện T. Khi rẽ, Đ quan sát thấy có một xe ô tô con đang lùi ra nên Đ điều khiển xe ô tô của mình lùi ra đường T rồi dừng xe lại để nhường đường cho chiếc xe ô tô con. Lúc này, chị Phạm Thị N1, sinh năm 1970, trú tại thôn T, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang điều khiển xe đạp điện chở bà Phạm Thị H1, sinh năm 1957 ở cùng thôn đi trên đường T theo hướng xã C đi xã N đến. Thấy chiếc xe ô tô con đang lùi ra, chị N1 dừng xe đạp điện cạnh bên phải xe ô tô của Đ để nhường đường cho chiếc ô tô con. Sau khi chiếc xe ô tô con lùi ra đi về hướng thôn C, xã N, chị N1 tiếp tục điều khiển xe đạp đi thẳng về hướng thôn C, xã N. Cùng lúc đó, Đ cũng điều khiển xe ô tô đi rẽ phải vào đường T nên bậc lên xuống cánh cửa bên phải của xe ô tô đã va chạm với mặt ngoài giảm sóc sau bên trái của xe đạp điện do chị N1 điều khiển chở bà H1 làm chị N1 và bà H1 ngã vào gầm xe ô tô, bà H1 bị bánh trước bên phải xe ô tô đè qua người. Hậu quả bà H1 bị thương nặng, được đưa đi cấp cứu, sau đó tử vong, chị N1 không bị thương tích gì, xe đạp điện hỏng nhẹ.

* Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông tại đoạn Km39+720, Tỉnh lộ 295 thuộc thôn K, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang, giao nhau với đường bê tông đi thôn T, xã N. Đường tỉnh lộ 295 đang được thi công mở rộng, phần đường trải nhựa cũ rộng 5,5m, phần lề đường bên trái đang được thi công rộng 3,1m. Đường bê tông đi thôn T, xã N rộng 4,6m. Đoạn tiếp giáp giữa đường T với đường bê tông đi thôn T rộng 9,2m. Trên lề đường bên phải Tỉnh lộ 295 theo hướng xã C đi xã N tại vị trí cách mép đường 8,75m có cột điện số 1.4/TBA N. Quá trình khám nghiệm lấy mép đường bên phải đường Tỉnh lộ 295 theo hướng xã C đi xã N làm chuẩn, xác định cột điện số 1.4/TBA N làm mốc.

Tại hiện trường phát hiện: Dấu vết máu dạng vũng và nhỏ giọt trên mặt đường bê tông đi thôn T, kích thước (1,9 x 1,4)m, ký hiệu (1). T vết cách điểm mốc 7,05m, cách mép đường làm chuẩn 1,85m. Dấu vết vân lốp trên mặt đường bê tông đi thôn T trùng với dấu vết (1), kích thước (2,3 x 0,25)m, ký hiệu (2). Một đầu vết cách tâm vết (1) 0,7m, cách mép đường làm chuẩn 2,4m. Một đầu vết cách mép đường làm chuẩn 0,3m, cách điểm mốc 8,18m.

+ Xe đạp điện màu xanh đen, nhãn hiệu DKBIKE dựng trên đường bê tông đi thôn T, ký hiệu (3), đầu xe quay hướng đi thôn T, chệch sang bên trái. T trực bên phải bánh trước cách tâm vết (1) 02m, tâm trục bên trái bánh trước cách mép đường làm chuẩn 1,8m. T trực bên phải bánh sau cách tâm vết (1) 1,3m, tâm trục bên trái bánh sau cách mép đường làm chuẩn 0,9m.

+ Xe ô tô biển kiểm soát 98C - 339.49 đỗ trên đường T, ký hiệu (4), đầu xe quay hướng xã N, trục bánh trước bên phải xe cách trục bánh sau xe đạp điện ký hiệu (3) 20,2m về hướng xã C, cách mép đường làm chuẩn 5,2m. Trục bánh sau bên phải xe cách trục bánh sau xe đạp điện ký hiệu (3) 26,5m, cách mép đường làm chuẩn 5,2m.

Mở rộng hiện trường không phát hiện dấu vết, đồ vật, tài liệu có liên quan.

Cơ quan điều tra đã xét nghiệm chất ma túy và nồng độ cồn đối với Dương Văn Đ và chị Phạm Thị N1. Kết quả: chị N1 và Đ âm tính với ma túy và không có nồng độ cồn trong cơ thể.

Quá trình điều tra đã tạm giữ của Dương Văn Đ: 01 xe ô tô nhãn hiệu HINO, màu sơn trắng, biển kiểm soát 98C - 339.49; 01 đăng ký xe ô tô số 98001018 và 01 giấy chứng nhận kiểm định số 0832936 đều của xe ô tô biển kiểm soát 98C - 339.49; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm số AD23/0422624; 01 Giấy phép lái xe hạng D, số 240092244395 mang tên Dương Văn Đ. Tạm giữ của chị Phạm Thị N1: 01 xe đạp điện nhãn hiệu DKBIKE, bị hư hỏng.

* Kết quả khám phương tiện: Xe đạp điện nhãn hiệu DKBIKE: Đầu tay phanh bên phải có vết mài sát kim loại, kích thước (1 x 1)cm. Đầu tay phanh bên trái có vết mài sát kim loại, kích thước (0,5 x 0,5)cm. Giỏ xe phía trước cong vênh, bẹp méo, mặt trước có vết mài sát nhựa, kim loại, kích thước (26 x 8)cm. Đuôi chần bunn phía trước nút vờ nhựa treo ở xe. Cạnh ngoài bên phải tay xách phía sau có vết mài sát kim loại, kích thước (8 x 1)cm. Đầu để chân sau bên phải có vết mài sát kim loại, kích thước (5 x 0,5) cm. Mặt ngoài ốp nhựa để chân trước bên phải có vết mài sát sơn, nhựa kích thước (31 x 7)cm. Mặt ngoài bên trái yên xe có vết mài sát da, kích thước (14 x 3)cm. Mặt ngoài ốp nhựa đuôi xe bên trái có vết mài sát sơn nhựa, kích thước (17 x 1)cm. Mặt ngoài giảm sóc phía sau bên trái có vết mài sát sơn, kim loại, kích thước (3 x 2)cm, trên bám dính chất màu đen, trắng dạng sơn. Mặt ngoài khung kim loại gắn bình kim loại phía sau giảm sóc sau bên trái có vết mài sát sơn, kim loại, kích thước (3 x 1,5)cm, trên bám dính chất màu đen, trắng dạng sơn. Mặt ngoài bình kim loại phía sau giảm sóc sau bên trái có vết mài sát sơn, kim loại, kích thước (2 x 2)cm. Mặt ngoài đuôi tay xách phía sau có vết mài sát kim loại, bám dính chất màu đen, kích thước (7 x 4)cm. Để chân sau bên trái cong vênh hướng từ dưới lên trên, mặt dưới để chân sau bên trái và đầu ốc bên trái trục bánh sau có vết mài sát bám dính chất màu đen.

* Kết quả khám phương tiện xe ô tô nhãn hiệu HINO, biển kiểm soát 98C - 339.49: Góc dưới bên phải ba đờ sóc trước có hai vết mài sát sơn nhựa trên (4 x 1,5)cm. Mặt trước bậc lên xuống cửa xe bên phải có vết mài sát sơn nhựa, kim loại bám dính chất màu đen, kích thước (4,5 x 3)cm. Mặt dưới bên phải ba đờ sóc trước có vết mài sát sơn, nhựa bám dính chất màu đen, kích thước (9 x 7)cm. Má

trong bánh trước bên phải có vết mài sát cao su bám dính tổ chức cơ thể người, trên diện (37 x 8)cm, điểm gần nhất cách số “6” trong từ “RI56” là 50cm theo chiều kim đồng hồ. Mặt lằn và rãnh lớp trước bên phải bám dính tổ chức cơ thể người trên diện (7 x 6)cm.

* Kết quả khám nghiệm tử thi đối với bà Phạm Thị H1:

- Khám ngoài: Toàn bộ chân phải được băng gạc y tế màu trắng có thấm máu, bám dính tổ chức cơ thể. Vùng đầu: Tóc đen, bạc đề dài. Hai mắt khép kín, đồng tử giãn to. Hai lỗ tai khô. Hai lỗ mũi và khoang miệng có ít dịch. Biến dạng vùng ngực, bên trái cao hơn bên phải. Bụng căng chướng. Vùng ngực phải trước bên, vùng bụng phải trước bên nhiều vết bầm tím, mài sát, sây sát da, chiều hướng, kích thước khác nhau trên diện (47 x 42)cm. Sờ nắn, kiểm tra thấy gãy sập phức tạp xương lồng ngực bên phải.

- Dập nát, biến dạng phức tạp tổ chức phần mềm, xương đùi, toàn bộ chân phải để lộ tổ chức dưới da, gân, cơ, xương, dập nát nhiều mức độ, khuyết một phần tổ chức phần mềm ra ngoài.

- Mặt mu bàn tay, ngón 5, bàn tay trái có nhiều vết bầm tím, rách da trên diện (10 x 7) cm.

* Mô tử thi: Kiểm tra, phẫu tích vết thương vùng chân phải thấy dập nát phức tạp tổ chức phần mềm xương đùi nhiều vị trí, mức độ khác nhau. Thăm dò bằng bơm kim tiêm thấy khoang lồng ngực, khoang ổ bụng có nhiều máu không đông.

* Tại Bản kết luận giám định số 655/KLGĐTT-KTHS ngày 26/3/2024 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận:

- Các kết quả chính: Trên cơ thể bà Phạm Thị H1 có các tổn thương biến dạng, bầm tím, mài sát, sây sát, dập rách da tập trung tại các vùng: Ngực, bụng, chân phải và tay trái.

- Gãy sập phức tạp xương sườn bên phải. Giải phẫu vết thương vùng chân phải: Dập nát phức tạp tổ chức phần mềm, xương đùi nhiều vị trí mức độ khác nhau. Thăm dò trong bằng bơm kim tiêm thấy khoang lồng ngực, khoang ổ bụng có nhiều máu không đông.

* Kết luận: Nguyên nhân chết của bà Phạm Thị H1 do đa chấn thương: Chấn thương ngực - bụng kín; tổn thương phức tạp phần mềm, xương đùi chân phải.

- Cơ chế hình thành dấu vết: Các tổn thương bầm tím, sây sát, rách da được hình thành do tác động với vật tày, có các hình dạng và diện tiếp xúc khác nhau theo nhiều chiều hướng tạo nên. Trong đó, tổn thương phức tạp phần mềm, xương đùi chân phải; gãy xương lồng ngực phải gây biến dạng, tràn máu khoang lồng ngực; tràn máu khoang ổ bụng được hình thành do tiếp xúc với vật tày, tiết diện giới hạn (dạng chèn đè) tạo nên đa chấn thương là nguyên nhân tử vong của Phạm Thị H1. Thời gian chết của Phạm Thị H1 đến thời điểm khám nghiệm tử thi ngoài 4 tiếng.

* Tại Bản kết luận giám định 187/24/KLGĐADN-PYQG ngày 13/3/2024 của V kết luận: ADN thu từ mẫu tổ chức cơ thể người thu tại bánh trước bên phải

của xe ô tô biển kiểm soát 98C - 339.49 trùng khớp hoàn toàn với ADN của Phạm Thị H1 trên tất cả các locus STR đã so sánh.

Ngày 12/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra Quyết định trưng cầu giám định số 346/QĐ-ĐTTH, trưng cầu Phòng K Công an tỉnh B giám định Cơ chế hình thành dấu vết trong vụ tai nạn giao thông. Tại Bản kết luận giám định 714/KL-KTHS ngày 01/4/2024 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận:

- Dấu vết trượt xước sơn, kim loại, bám dính chất màu xám bạc, hướng từ sau ra trước ở mặt ngoài giảm sóc sau bên trái của xe đạp điện nhãn hiệu DKBIKE (khi xe đạp ở tư thế đứng, ảnh 10, 11 bản ảnh khám nghiệm phương tiện) phù hợp với dấu vết trượt xước nhựa, kim loại, hướng từ trước ra sau ở ốp viền và giá kim loại bậc lên xuống cánh cửa bên phải của xe ô tô biển kiểm soát 98C - 339.49 (ảnh 7, 8 bản ảnh khám nghiệm phương tiện). Đây là dấu vết va chạm đầu tiên của hai phương tiện.

- Dấu vết mài trượt kim loại, bám dính chất màu đen, hướng từ trái sang phải ở bên trái tay xách sau của xe đạp điện nhãn hiệu DKBIKE (khi xe đạp trong tư thế đổ nghiêng phải, ảnh 18 bản ảnh khám nghiệm phương tiện) phù hợp với dấu vết mài trượt cao su, sạch bụi đất hướng ngược chiều chuyển động tiến ở mặt lăn và má lốp bánh trước bên phải của xe ô tô biển kiểm soát 98C - 339.49. Dấu vết mài trượt kim loại, sạch bụi đất, in hằn các đường song song (vân vải) ở mặt dưới thanh kim loại hệ thống lái trục bánh trước bên phải của xe ô tô biển kiểm soát 98C - 339.49 được hình thành do va chạm với vật tày có bề mặt là vải sợi (như cơ thể người mặc quần áo) tạo nên. Không xác định được dấu vết va chạm giữa xe ô tô biển kiểm soát 98C - 339.49 với hai nạn nhân, do không trực tiếp nghiên cứu dấu vết trên cơ thể, trang phục và đồ vật hai nạn nhân mang theo khi xảy ra tai nạn.

- Dấu vết in hình vân lốp bánh xe trên mặt đường, ký hiệu số 2 được hình thành do vật tày (lốp bánh xe ô tô) chuyển động, mài trượt trên mặt đường tạo nên.

- Không xác định được vị trí va chạm giữa xe ô tô biển kiểm soát 98C - 339.49 với xe đạp điện nhãn hiệu DKBIKE trên mặt đường qua dấu vết cơ học.

- Ngoài dấu vết va chạm giữa xe ô tô biển kiểm soát 98C - 339.49 với xe đạp điện nhãn hiệu DKBIKE, trên hai phương tiện không phát hiện dấu vết va chạm với phương tiện khác.

- Không xác định được chiều hướng chuyển động và tốc độ của hai phương tiện tại thời điểm xảy ra tai nạn qua dấu vết cơ học.

Ngày 08/4/2024, Cơ quan điều tra đã tiến hành thực nghiệm điều tra để xác định khả năng quan sát của người điều khiển xe ô tô khi xảy ra tai nạn. Kết quả: Người ngồi tại vị trí lái xe ô tô quan sát qua gương cầu lồi trước bên phải và gương cầu lồi phía trước của xe bên phải thấy được xe đạp điện.

Tại Cáo trạng số: 46/CT- VKS ngày 19/6/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên đã truy tố bị cáo Dương Văn Đ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên giữ

nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Văn Đ từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 04 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm 04 tháng đến 02 năm 08 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo Đ thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu. Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa anh Lại Xuân B là người đại diện hợp pháp của gia đình bị hại xác định bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 130.000.000 đồng. Đến nay, anh không đề nghị bị cáo phải bồi thường gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa chị Phạm Thị N1 xác định: ngày 02/3/2024, chị chở bà Phạm Thị H1 bằng xe đạp điện đi theo hướng C đi N, chị đã đi đúng làn đường và phần đường theo quy định. Bị cáo Đ khi tham gia giao thông đã không chú ý quan sát đâm vào xe đạp điện của chị làm chị và bà H1 ngã ra đường, bà H1 bị bánh xe ô tô đè vào người, hậu quả làm bà H1 bị thương và tử vong còn chị bị xây sát nhẹ. Đến nay, chị không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng họ đã có lời khai trong quá trình điều tra. Sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh và hình phạt: tại phiên tòa, bị cáo có mặt đã hoàn toàn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như quyết định truy tố đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm và diễn biến của quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Khoảng 13 giờ ngày 02/3/2024, Dương Văn Đ (có giấy phép lái xe ô tô hạng D) điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 98C - 339.49 đi trên đường T theo hướng xã C đi xã N. Khi đến đoạn Km39+720 thuộc thôn K, xã N, huyện T đã

không chú ý quan sát, chuyên hướng rẽ phải không đảm bảo an toàn dẫn đến va chạm với xe đạp điện do chị Phạm Thị N1 điều khiển chở bà Phạm Thị H1 di chuyển cùng chiều bên phải xe ô tô làm chị N1 và bà H1 ngã xuống đường, bà H1 bị bánh trước bên phải xe ô tô đè vào người, bị đa chấn thương, sau đó tử vong, chị N1 không bị thương tích.

Hành vi nêu trên của Dương Văn Đ đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên đối với bị cáo như bản cáo trạng đã nêu là có căn cứ, phù hợp pháp luật. Do đó, bản cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: bị cáo Đ là người có nhân thân tốt.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi gây tai nạn bị cáo Đ đã bồi thường gia đình bị hại số tiền 130.000.000 đồng. Gia đình của bị hại có đơn xin miễn giảm trách nhiệm hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét để giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Từ những phân tích, đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy bị cáo Đ có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, cụ thể và rõ ràng, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo đã chấp hành tốt pháp luật cũng như quy định của địa phương nơi cư trú. Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường cho gia đình bị hại. Bị cáo Đ có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử thấy, không cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân chấp hành tốt pháp luật, đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

[5] Về vật chứng vụ án: Chiếc xe ô tô biển kiểm soát 98C - 339.49; đăng ký xe ô tô số 98001018; giấy chứng nhận kiểm định số 0832936; giấy chứng nhận bảo hiểm số AD23/0422624 là của Công ty cổ phần T1, địa chỉ tại thôn C, xã N, huyện T do anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1987, trú tại thôn C, xã N, huyện T là giám đốc. Dương Văn Đ có ký hợp đồng lái xe thuê cho anh C. Ngày 10/4/2024, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại tài sản cho anh C.

+ Chiếc xe đạp điện nhãn hiệu DKBIKE là của chị Phạm Thị N1. Do bị hư hỏng nhẹ nên chị N1 không yêu cầu bồi thường. Ngày 10/4/2024, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng bằng hình thức trả cho chị N1.

Đối với giấy phép lái xe hạng D, số 240092244395 mang tên Dương Văn Đ là giấy tờ hợp pháp của bị cáo Đ nên cần trả lại cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Dương Văn Đ đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 130.000.000đ (một trăm ba mươi triệu đồng), anh Lại Xuân B là người đại diện hợp pháp của gia đình bị hại không có yêu cầu gì và có đơn xin miễn, giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo Dương Văn Đ. Chị Phạm Thị N1 không bị thương tích và không yêu cầu thiệt hại gì nên Hội đồng không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: bị cáo Dương Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[8] Về quyền kháng cáo: bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1, 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là có căn cứ cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; khoản 1, khoản 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử phạt: Bị cáo Dương Văn Đ 01 năm 02 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 năm 04 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Dương Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo Dương Văn Đ 01 giấy phép lái hạng D, số 240092244395 mang tên Dương Văn Đ.

3. Về án phí: Bị cáo Dương Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có

quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Công an huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS huyện Tân Yên;
- Bị cáo, đại diện của bị hại, NCQLNVL;
- Lưu Hs, Vp.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Oanh